

PANSORI VÀ CA TRÙ - LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TÔN VINH NÉT ĐẸP TINH HOA TRONG VĂN HÓA HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM

PANSORI AND CA TRU - ART FORMS CELEBRATING THE CULTURAL ESSENCE OF KOREA AND VIETNAM

Nguyễn Thị Xuân Anh*, Lê Thị Ngọc Thor**

*ThS, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Văn Hiến

**Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Văn Hiến

Received: 30/10/2025; Accepted: 10/11/2025; Published: 15/11/2025

Tóm tắt: Âm nhạc truyền thống dân tộc là những phong cách và truyền thống âm nhạc đậm dấu ấn văn hóa, được lưu truyền qua nhạc cụ bản địa, dân ca và tiết tấu phản ánh đời sống, lao động, tín ngưỡng. Đây không chỉ là nghệ thuật giải trí, mà còn là phương tiện lưu giữ ký ức, tâm tư và thế giới quan của cộng đồng. Mỗi nhịp phách, lời ca hay tiếng trống đều mang linh hồn dân tộc: lúc sâu lắng như lời an ủi, lúc mạnh mẽ như tiếng lòng vọng giữa đời. Vì vậy, nghiên cứu và thưởng thức âm nhạc truyền thống vừa mở rộng hiểu biết nghệ thuật, vừa nuôi dưỡng tự hào dân tộc và ý thức bảo tồn di sản trong thời đại toàn cầu hóa. Trong bối cảnh âm nhạc châu Á, Việt Nam và Hàn Quốc nổi bật với hai loại hình ca kể độc đáo: Ca trù và Pansori. Hình thành từ nhiều thế kỷ trước, cả hai phản ánh đời sống tinh thần, thẩm mỹ và tâm hồn Á Đông. Không chỉ là biểu diễn âm nhạc, Ca trù và Pansori là nghệ thuật tổng hợp, kết hợp thi ca, âm nhạc, diễn xuất và kỹ thuật kể chuyện đặc sắc. So sánh hai hình thức này giúp làm nổi bật giá trị chung, đồng thời chỉ ra sự khác biệt trong tư duy nghệ thuật và bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc.

Từ khóa: âm nhạc truyền thống dân tộc, nghệ thuật hát kể Pansori, nghệ thuật hát kể Ca trù, lưu truyền, bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc

Abstracts: Traditional folk music represents the cultural identity of each nation through indigenous instruments, orally transmitted folk songs, and rhythmic patterns that reflect daily life, labor, and spiritual beliefs. Beyond entertainment, it functions as a cultural archive preserving historical memory, emotional expression, and the worldview of local communities. Each beat and melody embodies both artistic craftsmanship and cultural depth, making traditional music a symbol of national heritage. Studying it not only nurtures pride and awareness of cultural preservation but also reinforces national identity in an era of globalization. In Asia the cradle of many traditional performing arts Vietnam and Korea stand out with two representative narrative music genres: Ca Tru and Pansori. Rooted in national identity and tracing back centuries, both forms combine poetry, music, vocal technique, body expression, and storytelling. They are not merely performances but sophisticated art systems with profound aesthetic and emotional value. Comparing Ca Tru and Pansori provides insight into the cultural essence of each nation, while revealing both shared characteristics and distinctive artistic philosophies within two prominent East Asian cultures.

Keywords: traditional folk music, Pansori narrative art, Ca Tru narrative art, cultural preservation, transmission of traditional heritage

1. Đặt vấn đề

Từ thuở khai quốc, lối sống, tín ngưỡng và nghệ thuật đã hình thành nên bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc, trong đó âm nhạc truyền thống lưu giữ những tinh hoa tinh túy nhất. Giữa nền âm nhạc đa dạng của châu Á, Pansori nổi bật như đỉnh cao nghệ thuật kể chuyện Hàn Quốc, kết hợp giọng hát, ngôn ngữ cơ thể, điệu bộ và lời dẫn chuyện, khi tĩnh tề, sâu lắng, khi hùng tráng, mạnh mẽ. Nhờ giá trị nghệ thuật và văn hóa ấy, Pansori được UNESCO công nhận là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể nhân loại năm 2003.

Tại Việt Nam, Ca trù cũng giữ vị trí tương tự, kết hợp thi - ca - nhạc - phách, cho phép người nghe vừa thưởng thức ý nghĩa lời hát, vừa cảm nhận sự hòa quyện tinh tế giữa đàn, trống và giọng ca. Với giá trị độc đáo này, Ca trù được UNESCO ghi danh là di sản

văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp từ năm 2009.

Chính sức hấp dẫn nghệ thuật và ý nghĩa văn hóa sâu sắc ấy khiến việc nghiên cứu “Pansori và Ca trù - loại hình nghệ thuật tôn vinh nét đẹp tinh hoa trong văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam” trở nên cần thiết. Chủ đề này vừa giới thiệu hai di sản đặc sắc, vừa nhắc nhở thế hệ trẻ rằng truyền thống là cội nguồn, tinh hoa bồi đắp qua lịch sử, góp phần tạo nên danh tiếng và bản sắc của mỗi dân tộc.

2. Cơ sở lý thuyết

Trong “우리 문화와 판소리” (Pansori và văn hóa nước ta), Seo Jong Moon khái quát đặc trưng văn hóa Hàn Quốc, giới thiệu nghệ thuật Pansori và lời ca của năm tác phẩm kinh điển: Chunhyangga, Simcheongga, Heungboga, Sugungga và Jeokbyeokga. Tài liệu còn hệ thống hóa thuật ngữ chuyên môn, giúp người đọc

tiếp cận và thưởng thức Pansori đúng bản chất.

Tác phẩm “판소리의 역사” (Lịch sử Pansori) của Jeong Byung Hun dựng lại hơn 400 năm phát triển Pansori từ thế kỷ XVII, giới thiệu 201 nghệ sĩ, tay trống tiêu biểu và phân định rõ các giai đoạn tiến hóa của loại hình này, trở thành nguồn dữ liệu quan trọng cho nghiên cứu lịch sử âm nhạc truyền thống Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, đề tài “So sánh khái quát nghệ thuật truyền thống Pansori (Hàn Quốc) và Chèo (Việt Nam)” của Nguyễn Thị Thu Hoài trình bày hệ thống quá trình hình thành, kỹ thuật diễn xướng, vai trò nghệ sĩ và sự tương tác với khán giả, đồng thời đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng ba phương pháp chính: phân tích - tổng hợp, so sánh - đối chiếu và đánh giá.

Trước hết, phân tích - tổng hợp được sử dụng như phương pháp nền tảng, dựa trên nguồn tư liệu từ sách chuyên khảo, báo khoa học và tài liệu lưu trữ.

Tiếp đó, so sánh - đối chiếu giữ vai trò chủ đạo nhằm xác định những điểm giống và khác nhau giữa hai loại hình.

Cuối cùng, phương pháp đánh giá được áp dụng để xem xét vai trò và sức ảnh hưởng của Pansori và Ca trù trong văn hóa truyền thống và nghệ thuật đương đại, từ vấn đề bảo tồn, khả năng thích ứng đến nguy cơ mai một.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về Pansori

Việc truy tìm nguồn gốc của Pansori gặp nhiều khó khăn do đây là nghệ thuật dân gian, từng bị giới trí thức xem nhẹ nên ít được ghi chép. Ban đầu, Pansori có liên hệ với nghi lễ tế thần của các thầy cúng, với dấu tích ca hát và múa xuất hiện từ thời các dân tộc Phù Dư và Tam Hàn, chứng tỏ truyền thống biểu đạt bằng âm nhạc đã tồn tại từ rất sớm. Tên gọi “pansori” xuất hiện muộn, trước kia còn được gọi là sori, taryeong hay japga. “Pan” nghĩa là nơi tụ họp, “sori” là âm thanh, nên pansori được hiểu là nghệ thuật hát kể chuyện trong không gian cộng đồng.

Pansori mang tính tập thể rõ nét: buổi diễn gồm người hát (changja), người đánh trống và hô ứng (gosu), cùng khán giả (cheongja) cổ vũ tạo nên “pan” không gian giao cảm giữa nghệ sĩ và người nghe. Trước thế kỷ XIX, đối tượng thưởng thức chủ yếu là tầng lớp bình dân, sau đó lan tới giới quý tộc. Dù thường kể về những bất hạnh hay thân phận con người, Pansori lại thể hiện bằng giọng điệu trào lộng, hài hước, khiến tác phẩm nhân văn và tươi sáng, không rơi vào bi lụy.

3.2. Khái quát về ca trù

Ca trù là loại hình nghệ thuật thính phòng cổ truyền của người Việt, bắt nguồn từ hát thờ thần, trong đó “trù” vốn là thể thường dành cho đào kép. Nguồn

gốc của ca trù vẫn còn gây tranh luận: có giả thuyết cho rằng nó xuất hiện từ cung đình thời Lý, chịu ảnh hưởng ngoại lai; quan điểm khác xác định thời Lê là giai đoạn ca trù phát triển rực rỡ cùng đàn đáy, phách, trống châu và hệ thống giáo phường chuyên nghiệp. Nghệ thuật này tồn tại dưới nhiều hình thức như hát thờ, hát chơi, hát thi, hát chúc tụng và góp phần hình thành thể thơ hát nói gắn với giới văn nhân.

Tổng thể, ca trù là sự kết tinh của tín ngưỡng, thẩm mỹ và văn hóa Việt, được xem là đỉnh cao nghệ thuật dân gian, cần tiếp tục được bảo tồn và phát huy trong đời sống hiện đại.

3.3. Điểm giống và khác nhau giữa Pansori và Ca trù thông qua hai tác phẩm Xuân Hương ca và Hồng Hồng tuyệt tuyệt.

Năm tác phẩm được xem là “5 madang Pansori kinh điển” của Hàn Quốc gồm: “춘향가” (Chunhyangga), “심청가” (Simcheongga), “흥부가” (Heungbuga), “수궁가” (Sugungga) và “적벽가” (Jeokbyeokga). Ở Việt Nam, ca trù cũng sở hữu nhiều tác phẩm nổi bật gắn với các danh sĩ như Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Dương Khuê, Chu Mạnh Trinh, Tản Đà, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Thượng Hiền và Trần Tế Xương.

Trong số đó, bài “Hồng hồng tuyệt tuyệt” của Dương Khuê là một đại diện tiêu biểu của ca trù, thường được lựa chọn đối sánh với “춘향가” (Chunhyangga) – tác phẩm trụ cột của Pansori. Việc đặt hai tác phẩm này cạnh nhau giúp làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật giữa hai nền âm nhạc truyền thống Hàn - Việt.

3.3.1. Điểm giống giữa Pansori và Ca trù

Thứ nhất, về hình thức, cả Pansori và Ca trù đều sử dụng hình thức hát nói khi trình diễn.



Hình 1: Trình diễn Pansori



Hình 2: Trình diễn Ca trù

Một điểm độc đáo của Pansori và Ca trù là nghệ thuật “hát - kể”, không chỉ truyền tải giai điệu mà còn kết hợp ngôn ngữ tự sự, lúc trầm lúc bổng, giúp người nghe cảm nhận nổi lòng nhân vật và như hoá thân vào câu chuyện. Cả hai loại hình đều mang tính chất văn học rõ nét: từ mạnh mẽ, phần uất đến nhẹ nhàng, sâu lắng, được thể hiện qua thơ, truyện và các tích truyện dân gian. Tiêu biểu như Xuân Hương truyện ở Hàn Quốc hay bài thơ “Hồng hồng tuyệt tuyệt” của Dương Khuê ở Việt Nam, nơi nghệ sĩ hòa vào nhân vật thông qua tiếng hát và âm hưởng nhạc khí.

Về kỹ thuật, Pansori và Ca trù đều đòi hỏi trình độ thanh nhạc cao: luyện láy, nhấn nhá, điều tiết độ trầm bổng, kiểm soát hơi thở và nhả chữ tinh tế, thể hiện

sự chuyên nghiệp của người trình diễn. Cả hai cũng giữ bản sắc văn hóa qua trang phục và nhạc cụ truyền thống: Hanbok và trống Buk trong Pansori; áo Tấc, mấn, đàn đáy, trống châu và phách trong Ca trù, tạo không gian biểu diễn mang đậm màu sắc dân tộc.

Không gian trình diễn linh hoạt: Pansori có thể xuất hiện ở chợ, quảng trường, nơi công cộng; Ca trù được hát tại đình, đền, tư gia, làng quê... Các buổi diễn thường tối giản nhưng tinh tế, với cấu trúc cơ bản gồm một người hát chính (sorikkun/ca nương) và một nghệ nhân gõ đệm hoặc chơi nhạc cụ, tạo nên sự phối hợp chặt chẽ giữa giọng hát và nhịp điệu.

3.3.2. Điểm khác nhau giữa Pansori và Ca trù

Bảng 1. So sánh Hồng Hồng Tuyệt Tuyệt và Xuân Hương ca

4. Kết luận - một số vấn đề và giải pháp bảo tồn hai loại hình nghệ thuật truyền thống

4.1. Vấn đề của Pansori

So sánh	Hồng Hồng Tuyệt Tuyệt	Xuân Hương ca
Thời điểm ra đời	Ra đời năm 1883 sau khi tác giả Dương Khuê về ở ẩn	Ra đời thế kỷ XVIII thời Joseon
Tầng lớp sáng tác	Tầng lớp trí thức thế kỷ XVII	Chưa rõ người sáng tác chính
Nội dung	Nội dung xoay quanh câu chuyện một khách làng chơi già khi gặp lại một cô nhân tình cũ mới đến tuổi dậy thì. Nghĩa bóng của bài thơ nói lên nỗi phẫn uất hay oán trách của giới nho sĩ đã từng là nạn nhân của tư tưởng chật hẹp và thái độ nhu nhược của vua Tự Đức trước cuộc xâm lăng của thực dân Pháp.	Xuân Hương ca” là một bản tình ca lứa đôi, chất chứa nỗ lực đấu tranh chống lại bất bình đẳng và áp bức. Tác phẩm không chỉ khắc họa tình yêu mãnh liệt, táo bạo mà còn vượt lên trên những khuôn khổ lễ giáo phong kiến khắt khe đương thời.
Hình thức biểu diễn	Trong Ca trù, ca nương là trung tâm của buổi diễn, sở hữu giọng hát truyền cảm cùng kỹ thuật luyện láy và ngân rung điêu luyện, tạo nên âm hưởng da diết và giàu chiều sâu. Giọng hát hòa quyện với đàn đáy, phách và trống châu tạo nên sự phối hợp tinh tế, khiến tiết mục sống động và giàu cảm xúc. Ca nương thường ngồi trên chiếu, giữa hai nhạc công, thể hiện kỹ thuật xử lý tiết tấu và nhạc cụ phức tạp khẳng định tính thanh thoát tinh tế và yêu cầu nghệ thuật cao của Ca trù.	Trong Pansori, sorikkun thường Sorikkun đứng hát, cầm quạt và sử dụng linh hoạt để nhấn ý, tạo hiệu ứng thị giác; màn trình diễn thường mở đầu bằng phần dẫn chuyện rồi chuyển sang đoạn hát chính với giọng ca nội lực, đôi khi kết hợp động tác múa tăng tính sân khấu. Gosu ngồi dưới sàn, đánh trống đệm theo diễn biến, thay đổi tiết tấu và tương tác liên tục với sorikkun. Sự phối hợp giữa giọng hát, nhịp trống và biểu cảm tạo nên màn trình diễn giàu kịch tính đầy ấn tượng đặc trưng của Pansori.

Pansori - loại hình nghệ thuật hát kể chuyện độc đáo của Hàn Quốc – đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại từ năm 2003. Tuy nhiên, trong thực tế, phần lớn người dân Hàn Quốc ngày nay vẫn cảm thấy xa cách với loại hình nghệ thuật này.

Từ thời kỳ Nhật thuộc đến những năm 1960, Pansori rơi vào giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng. Văn hóa truyền thống bị coi là tàn dư lạc hậu trong bối cảnh xã hội Hàn Quốc mài miết chạy theo sự hiện đại hóa và ảnh hưởng từ phương Tây. Người dân xem

việc từ bỏ truyền thống là con đường duy nhất để đổi đời. Giữa làn sóng ấy, Park Dong-jin vẫn kiên định giữ gìn Pansori và góp phần đưa nghệ thuật này trở lại với công chúng.

4.2. Vấn đề của Ca trù

Sau năm 1945, ca trù vốn là loại hình nghệ thuật tao nhã bị hiểu lầm và gắn với những hoạt động thiếu lành mạnh tại một số quán nơi đô thị. Sự kỳ thị xã hội khiến ca trù dần biến mất khỏi đời sống văn hóa, tồn tại lay lắt và mai một. Nhiều nghệ nhân buộc phải từ bỏ nghề, thậm chí che giấu thân phận của mình.

Khoảng mười năm trở lại đây, nguy cơ thất truyền của ca trù bắt đầu được quan tâm mạnh mẽ. Trong khi giới trẻ ngày càng chuộng âm nhạc hiện đại, lượng người nghe lẫn nghệ nhân theo đuổi ca trù giảm đáng kể, đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của di sản. Vì vậy, việc cung cấp tri thức đúng đắn, tổ chức biểu diễn,

nâng cao chất lượng nghệ thuật, tuyên truyền rộng rãi và hỗ trợ nghệ nhân, đặc biệt là truyền dạy cho thế hệ trẻ, trở thành những giải pháp cấp thiết để phục hồi và đưa ca trù trở lại đời sống đương đại.

4.3. Ý nghĩa là phương pháp bảo tồn

Cả hai đều được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, khẳng định giá trị vượt thời gian của chúng. Việc bảo tồn và phát huy hai di sản này là trách nhiệm chung của cộng đồng và nhà nước, cần gắn với các hoạt động biểu diễn, giáo dục và truyền thông phù hợp. Đặc biệt, việc kết hợp yếu tố hiện đại và nền tảng số sẽ giúp Pansori và Ca trù tiếp tục lan tỏa, bền vững cùng dòng chảy văn hóa đương đại.

Tài liệu tham khảo

- Seo Jong Moon (2021), *Pansori và văn hóa nước ta*, Nxb. Đại học Kyungbuk.
- 서종문 (2021), *우리 문화와 판소리*, 경북대학교 출판부
- Jeong Byung Hun (2023), *Lịch sử Pansori*, Nxb. Taehaksa
- 정병헌 (2023), *판소리의 역사*, 태학사
- 2012, Danh nhân Park Dong Jin cùng sự hồi sinh của nghệ thuật hát kể Pansori, world.kbs.co.kr
- Hoàng Hiền (2019), *Sức sống bài ca trù “Hồng Hồng Tuyệt Tuyệt” của Dương Khuê*, <https://baolamdong.vn/>
- Ngô Hà Chi (2024), *Tìm hiểu nguồn gốc, đặc điểm của nghệ thuật ca trù Việt Nam*, <https://www.techsound.vn/>
- 작자 미상, *판소리의 아름다움*, 전북학연구총서 <https://www.koreamusic.org/>
- Linh Di (2022), *Hát ca trù – Nét đẹp văn hóa Di sản phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp của Việt Nam*, <https://ticketgo.vn/>